

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH**

Bản án số: 09/2025/LHST

Ngày: 24/01/2025

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thắm – Ông Trần Quốc Đầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST – HNGĐ ngày 15/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Xuân D – sinh năm 1982; *Địa chỉ:* khối 2, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An.(có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị P – sinh năm 1982; *Địa chỉ:* xóm 12, phường Nghi Ân, thành phố Vinh, Nghệ An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 09/07/2024 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Xuân D trình bày: anh Lê Xuân D và chị Ngô Thị P kết hôn với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng kết hôn được 15 năm nhưng không có con chung, vợ chồng đã chạy chữa nhiều lần nhưng không có kết quả, trong cuộc sống bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng đến tháng 7 năm 2024 thì mâu thuẫn trầm trọng, anh D chuyển về bên nội ở, nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh D thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với chị Ngô Thị P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ: Anh Lê Xuân D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị P có bản tự khai trình bày: Chị Ngô Thị P thừa nhận thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, ly thân như anh Lê Xuân D trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D hay uống rượu, bất đồng quan điểm sống, kết hôn đã lâu nhưng không có con chung. Nay anh Lê Xuân D làm đơn xin ly hôn chị Ngô Thị P không nhất trí ly hôn vì khi anh D viết đơn xin ly hôn không hỏi ý kiến của chị P.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Ngô Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Vợ chồng vay số tiền 30.000.000 đồng để đi chữa bệnh thì phải trả nợ.

Anh D cho rằng việc chị P vay số tiền 30.000.000 đồng để chữa trị thì vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân vợ chồng anh D, chị P kết hôn năm 2009, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kết hôn 15 năm nhưng không có con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Chị P thừa nhận cuộc sống vợ như anh D trình bày nhưng do khi làm đơn ly hôn anh D không trao đổi với chị nên không nhất trí ly hôn. Sau khi hòa giải đoàn tụ Tòa án báo làm việc nhưng chị P vắng mặt không có lý do. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho anh Lê Xuân D được ly hôn với chị Ngô Thị P.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về quan hệ tài sản: anh Lê Xuân D, chị Ngô Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về nợ: Chị P chỉ nêu có nợ nhưng không ghi cụ thể nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D cho rằng việc này vợ chồng tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy miễn xét. Sau này nếu anh D và chị P có tranh chấp về tài sản, nợ thì giải quyết bằng vụ án khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Xuân D và chị Ngô Thị P có địa chỉ cư trú tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý vụ án để giải quyết là đúng quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, chị P. Chị P có bản tự khai, hòa giải đoàn tụ sau đó vắng mặt. Anh D đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lê Xuân D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân D và chị Ngô Thị P kết hôn năm vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/11/2009, như vậy hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, kết hôn đã 15 năm nhưng không có con chung nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay. Nay anh Lê Xuân D thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với chị Ngô Thị P để ổn định cuộc sống. Chị Ngô Thị P cũng cho rằng tình cảm vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2013 nguyên nhân do anh D hay uống rượu, thiếu quan tâm chăm sóc chị P, hơn nữa vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng không có con chung nên mâu thuẫn trầm trọng, anh D bỏ về bên nội sinh sống từ tháng 7/2024 nhưng khi anh D làm đơn yêu cầu ly hôn không trao đổi với chị nên chị P không đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng anh D, chị P thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Xuân D.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung và khoản nợ: Tại bản tự khai chị P cho rằng vợ chồng có khoản nợ chung 30.000.000 đồng để đi chữa bệnh nên anh D phải chịu trách nhiệm. Sau khi có bản tự khai và phiên hòa giải về quan hệ hôn nhân thì chị P vắng mặt, không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D có ý kiến về quan hệ tài sản và nợ chung, vợ chồng đã tự giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc chị P chỉ nêu có số nợ chung nhưng không nêu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị P vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì nên miễn xét. Nếu sau này anh Lê Xuân D và chị Ngô Thị P có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác về chia tài sản chung, nợ.

[2.4] Về án phí: anh Lê Xuân D phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Xuân D được ly hôn chị Ngô Thị P.

[2] Về quan hệ tài sản, nợ: Anh Lê Xuân D và chị Ngô Thị P được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Anh Lê Xuân D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0004729 ngày 26/09/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Lê Xuân D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Chị Ngô Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND TP Vinh
- Các đương sự
- UBND phường Bến Thủy, TP Vinh(để biết)
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến